

Bản án số: 05/2023/HNGĐ-ST

Ngày: 16/3/2023

V/v: “Tranh chấp ly hôn, nuôi con”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ L, TỈNH BÌNH THUẬN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Từ Quốc Thái Bình

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Trịnh Văn Thái

2. Ông Phan Vũ Anh Kiệt

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Công Thịnh - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã L, tỉnh Bình Thuận.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã L, tỉnh Bình Thuận tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngọc - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 3 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã L, tỉnh Bình Thuận xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 380/2022/TLST-HNGĐ, ngày 17/10/2022 về việc: “Tranh chấp ly hôn, nuôi con”. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 03/2023/QĐXX-ST ngày 02 tháng 02 năm 2023 của Tòa án nhân dân thị xã L và Quyết định hoãn phiên tòa số: 06/2023/QĐST-HNGĐ ngày 21 tháng 02 năm 2023, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị **Trần Thị Thanh X**, sinh năm: 1983. Địa chỉ: Thôn Tân Lý 2, xã Tân Bình, thị xã L, tỉnh Bình Thuận. (Có đơn xin xét xử vắng mặt)

- Bị đơn: Anh **Trần Đăng H**, sinh năm: 1977. Địa chỉ: Thôn Tân Lý 2, xã Tân Bình, thị xã L, tỉnh Bình Thuận. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Nguyên đơn chị Trần Thị Thanh X trình bày: Chị và anh Trần Đăng H tìm hiểu, tự nguyện chung sống từ năm 2010, có đăng ký kết hôn vào ngày 13/9/2010 tại Ủy ban nhân dân phường B, thị xã L, tỉnh Bình Thuận, theo giấy chứng nhận kết hôn số 114, quyển số 02/2010. Quá trình chung sống giai đoạn đầu vợ chồng sống hạnh phúc, nhưng sau đó thì phát sinh mâu thuẫn; Nguyên nhân mâu thuẫn do vợ chồng tính tình không hợp nhau, không tìm được tiếng nói chung trong cuộc sống, bất đồng ý kiến về nhiều vấn đề. Anh H không lo làm ăn, lo cho gia đình. Vợ chồng cũng đã hoà giải nhưng không có kết quả, mà mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng. Vợ chồng không còn tôn trọng nhau, hiện tình cảm của chị đối với anh H không còn, đời sống chung không thể kéo dài, mặc dù vợ chồng sống chung nhà nhưng mạnh ai nấy sống, không ai quan tâm đến ai, nên chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Trần Đăng H.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là cháu Trần Minh K, sinh ngày: 05/8/2011; Giới tính: Nam và Trần Mỹ N, sinh ngày: 11/11/2019; Giới tính: Nữ. Khi ly hôn, chị X yêu cầu được nuôi dưỡng hai con chung, chị không yêu cầu anh Huy cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Bị đơn anh **Trần Đăng H**: Anh H đã được Tòa án nhân dân thị xã L tổng đạt các văn bản tố tụng, nhưng anh Huy không có mặt để giải quyết vụ án.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã L cho rằng:

- Về thủ tục tố tụng: Việc tuân theo pháp luật kể từ khi thụ lý vụ án đến khi xét xử sơ thẩm: Thẩm phán đã chấp hành đúng các quy định tại Điều 41 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Thẩm quyền thụ lý vụ án, quan hệ pháp luật tranh chấp, xác định tư cách pháp lý và mối quan hệ giữa những người tham gia tố tụng, thu thập chứng cứ, thời hạn gửi hồ sơ cho Viện kiểm sát nghiên cứu, cấp tổng đạt văn bản tố tụng cho người tham gia tố tụng là có căn cứ, phù hợp quy định pháp luật. Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về phiên tòa sơ thẩm. Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Đương sự đã thực hiện đúng theo quy định.

- Về nội dung: Đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Trần Thị Thanh X đối với anh Trần Đăng H. Về con chung, cấp dưỡng: Giao 02 con chung là cháu Trần Minh K và cháu Trần Mỹ N cho chị X trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng; đình chỉ yêu cầu cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung, nợ chung: không yêu cầu nên không xem xét giải quyết. Về án phí: Chị Trần Thị Thanh X phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa; Sau khi nghe quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã L, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Thủ tục tố tụng: Nguyên đơn chị Trần Thị Thanh X nộp đơn khởi kiện về việc "Tranh chấp ly hôn, nuôi con" đối với anh Trần Đăng H. Bị đơn có nơi cư trú tại thôn Tân Lý 2, xã Tân Bình, thị xã L, tỉnh Bình Thuận. Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã L, tỉnh Bình Thuận.

Chị Trần Thị Thanh X có đơn xin giải quyết vắng mặt; Anh Trần Đăng H đã được triệu tập xét xử hợp lệ lần thứ hai, nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Căn cứ Điều 227, Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng vẫn tiến hành xét xử theo thủ tục chung.

[2] Quan hệ hôn nhân: Chị Trần Thị Thanh X và anh Trần Đăng H tự nguyện tìm hiểu và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường B, thị xã L, tỉnh Bình Thuận vào ngày 13/9/2010, nên hôn nhân giữa anh chị là hôn nhân hợp pháp theo quy định tại Điều 9 Luật Hôn nhân và Gia đình.

Quá trình giải quyết vụ án, chị X cho rằng sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc không được bao lâu thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn chủ yếu do vợ chồng không tìm được tiếng nói chung, bất đồng ý kiến về nhiều vấn đề, nên thường mâu thuẫn dẫn đến cãi vã nhau. Vợ chồng mạnh ai nấy sống, không còn quan tâm, chăm sóc hay chia sẻ vui buồn trong cuộc sống nữa. Hiện chị không còn tình cảm và kiên quyết ly hôn với anh H. Đối với anh H, mặc dù Toà án đã triệu tập hợp lệ anh H đến lần thứ hai nhưng anh vẫn vắng mặt không có lý do, thể hiện anh không có thiện chí hàn gắn tình cảm vợ chồng. Toà án cũng đã tiến hành xác minh tại địa phương về tình trạng hôn nhân giữa chị X và anh H, thể hiện: “...Vợ chồng anh H và chị X có phát sinh mâu thuẫn, gia đình không hoà thuận, hai vợ chồng vẫn sống một nhà nhưng mạnh ai nấy sống ... Toà án giải quyết theo yêu cầu của chị X”. Điều này chứng tỏ mâu thuẫn giữa chị X và anh H đã thật sự trầm trọng, mục đích của hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài, nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện về ly hôn của nguyên đơn, là phù hợp theo quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

[3] Về von chung: Giữa chị X và anh H có 02 con chung là cháu Trần Minh K, sinh ngày: 05/8/2011; Giới tính: Nam và Trần Mỹ N, sinh ngày: 11/11/2019; Giới tính: Nữ. Xét, yêu cầu nuôi các con của chị X, Hội đồng xét xử nhận thấy việc giao con chung cho ai nuôi phải đảm bảo cho con trẻ được phát triển bình thường, đầy đủ nhất về thể chất và tinh thần. Quá trình giải quyết vụ án, cháu Kiên ý kiến có nguyện vọng ở với chị X, hiện tại chị X có việc làm và thu nhập ổn định, vẫn đảm bảo việc nuôi dưỡng các cháu tốt. Vì vậy, Hội đồng xét xử giao cháu K và cháu N cho chị X tiếp tục nuôi dưỡng là phù hợp quy định tại Điều 81, Điều 82 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Anh H có quyền, nghĩa vụ đi lại thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục các con chung mà không ai được cản trở. Để đảm bảo quyền lợi của con chung, anh H được quyền khởi kiện thay đổi người trực tiếp nuôi con sau ly hôn nếu có căn cứ theo quy định pháp luật.

[4] Về cấp dưỡng nuôi con, tài sản chung và nợ chung: Chị X không yêu cầu, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[5] Về án phí: Chị X phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[6] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; Điều 227, 228, 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự;
- Các Điều 9, 51, 56, 58, 69, 81, 82 và 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, chị Trần Thị Thanh X được ly hôn anh Trần Đăng H.

[2] Về con chung: Giao 02 con chung là cháu Trần Minh Kiên, sinh ngày: 05/8/2011; Giới tính: Nam và Trần Mỹ Nhân, sinh ngày: 11/11/2019; Giới tính: Nữ cho chị Trần Thị Thanh X được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục.

Anh Trần Đăng H có quyền, nghĩa vụ đi lại thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung mà không ai được cản trở. Anh Huy được quyền khởi kiện thay đổi người trực tiếp nuôi con sau ly hôn nếu có căn cứ theo quy định pháp luật.

[3] Về cấp dưỡng nuôi con, tài sản chung và nợ chung: Không xem xét giải quyết.

[4] Về án phí: Chị Trần Thị Thanh X phải chịu 300.000 (Ba trăm ngàn) đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm về ly hôn, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 (Ba trăm ngàn) đồng, theo biên lai số 0012825, ngày 13/10/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã L. Chị Trần Thị Thanh X đã nộp đủ tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

[5] Về quyền kháng cáo: Chị Trần Thị Thanh X và anh Trần Đăng H vắng mặt có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết công khai.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự đã được sửa đổi, bổ sung thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự đã được sửa đổi, bổ sung; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự đã được sửa đổi, bổ sung.

*** Nơi nhân:**

- TAND tỉnh Bình Thuận;
- VKSND thị xã L;
- THADS thị xã L;
- Các đương sự;
- Nơi ĐKKH: UBND phường B, thị xã L;
- Lưu hồ sơ; Lưu Tòa án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Từ Quốc Thái Bình